

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 11-9-2023

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Trương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 và 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý dân sự số: 13/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 837/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 955/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1978

Bị đơn: Ông Phạm T, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/12/2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa

nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc B trình bày:

Bà và ông Phạm T có quan hệ bà con, ông T là chú của bà. Vào trưa ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa bà và ông Phạm T có xảy ra xô xát. Nguyên nhân là do ông T cho thợ dựng các trụ bê tông làm hàng rào nhưng không đúng với ranh giới giữa vườn cha bà và vườn ông T nên bà đã xô ngã các trụ bê tông, khi bà đang đứng lay trụ bê tông thì ông T bất ngờ đến trước mặt bà, dùng tay đánh vào đầu, mặt, bả vai và đá vào hông của bà làm bà bị ngã xuống đất. Hậu quả làm bà bị thương ở đầu, vai và hông. Giữa bà và ông T là chú cháu nhưng hai bên không hòa thuận, thường xảy ra mâu thuẫn, trước đây khi bà sinh con, ông T cũng đánh bà. Sự việc công an xã P đến lập biên bản. Sau khi bị đánh đến chiều bà có nhập viện tại bệnh viện Đ1 điều trị từ ngày 23/6/2022 đến ngày 28/6/2022. Trong thời gian nằm viện bà có nhờ em gái là chị Phạm Thị Kim A chăm sóc. Sau khi ra viện vẫn còn bị đau đầu nên bà B đến Bệnh viện Đ2 để chụp CT-SCANNER. Quá trình giải quyết tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, bà không yêu cầu giám định vì nghĩ thương tích không đáng kể và bà còn con nhỏ không ai chăm sóc nên bà không đi giám định. Giữa bà và ông T không thương lượng được việc bồi thường nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà B các khoản sau:

Chi phí thuê xe cấp cứu là 1.000.000 đồng;

Tiền khám bệnh tại bệnh viện Đ1 là 953.844 đồng

Tiền viện phí và chụp phim CT-SCANNER tại bệnh viện Đ2 là: 850.000 đồng;

T1 bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10 ngày x 300.000 đồng/ngày thành tiền là: 3.000.000 đồng;

Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 06 ngày x 200.000đồng/ngày thành tiền là: 1.200.000 đồng;

T1 công người chăm sóc là 06 ngày x 200.000đ/ngày thành tiền là: 1.200.000 đồng;

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 29.800.000 đồng;

T1 trái cây bị hư hỏng là 10.000.000 đồng. Số trái cây này được giao tại nhà khi bà nằm viện.

Tổng cộng bà B yêu cầu ông T phải bồi thường là 48.003.844 đồng

Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm T trình bày:

Ông và gia đình bà Phạm Thị Ngọc B trước đây có nhiều lần mâu thuẫn về việc đất đai nên trước khi làm hàng rào ông đã trao đổi với cha bà B (ông Phạm Đ) và có nhờ công an thôn can thiệp khi múc đất làm ranh. Sáng ngày 23 tháng 6 tháng 2022, ông có cho thợ dựng trụ bê tông làm hàng rào ranh giới giữa đất của ông và đất của cha bà B. Sau khi thợ hồ về nghỉ, đến 13 giờ cùng ngày bà B ra la lối nên con trai của ông là anh Phạm Bá K có báo cho ông biết, khi ông đến hiện trường thì đã thấy 06 cây trụ bê tông bị ngã, lúc này Công an xã P đã đến lập biên bản vụ việc hiện trường, giữa ông và bà B chỉ xảy ra cãi cọ, ông không đụng tay chân vào người bà B. Việc bà B bị thương ông không biết nguyên nhân. Ông

không xô xát với bà B nên ông không đồng ý bồi thường. Bà B yêu cầu thiệt hại phải có chứng cứ cụ thể. Trường hợp bà B xin hỗ trợ thì ông cho bà B 2.000.000 đồng, còn việc bồi thường ông không đánh nên không đồng ý bồi thường.

Giữa ông và vợ chồng anh Phạm Bà K1, chị Mai Thị Cẩm V (vợ chồng con trai ông) không xảy ra mâu thuẫn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cả hai bên bà Phạm Thị Ngọc B và ông Phạm T có xảy ra xô xát, cả hai đều có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu của khởi kiện của bà B đối với các chi phí hợp lý, về tổn thất tinh thần đề nghị chấp nhận 1 tháng lương cơ sở, buộc ông T phải chịu 50% đối với thiệt hại xảy ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc B khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với bị đơn ông Phạm Trình cư t tại thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nguyên nhân và hậu quả xảy ra vụ việc:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc B khai vết thương ở đầu, mặt, vai và hông của bà vào ngày 23/6/2022 là do bị ông Phạm T đánh. Ông T khai giữa ông và bà B chỉ cãi nhau, không có xô xát, khi ông đến hiện trường đã có Công an xã P đến lập biên bản vụ việc. Tuy nhiên qua hồ sơ thu thập được từ cơ quan điều tra thể hiện, khi Công an xã P đến lập biên bản vào lúc 14 giờ ngày 23/6/2022 đã thấy hai bên ông T, bà B vẫn còn cãi nhau, ông T khai với công an khi thấy bà B xô các trụ bê tông bị nghiêng nên ông T xô bà B ra. Lời trình bày của ông T trước đây tại giai đoạn xử lý tin tố giác tội phạm phù hợp với lời khai của chị Mai Thị Cẩm V về việc có thấy hai bên xô xát và phù hợp với lời khai của bà B và hồ sơ bệnh án của bà B thể hiện bà B bị thương ở đầu, vai, được chẩn đoán là do bị đánh. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa ông T và bà B có xảy ra xô xát, hậu quả làm bà B bị thương là có thật.

[3] Về lỗi:

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân là do bà B tự ý xô các trụ bê tông mà ông T đã làm dẫn đến ông T tức giận xô bà B ra nhằm mục đích không cho bà B tiếp tục thực hiện. Do đó có thể thấy hai bên đều có lỗi đối với thương tích của bà B. Vì vậy cả hai phải có trách nhiệm đối với hậu quả xảy ra.

[4] Xét các khoản chi phí yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về chi phí thuê xe đi cấp cứu 1.000.000 đồng, đây là chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chi phí khám chữa bệnh trong 6 ngày tại Bệnh viện Đ1 từ 23/6/2022 đến 28/6/2022 là 953.844 đồng và chi phí viện phí, chụp phim CT-SCANNER tại Bệnh viện Đ2 là 850.000 đồng, đây là chi phí phục vụ cho việc cứu chữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10 ngày với mức 300.000 đồng/ngày, Hội đồng xét xử xét thấy, bà B nằm viện 6 ngày, sau khi về nhà cần bồi dưỡng thêm 4 ngày là cần thiết tuy nhiên mức 300.000 đồng/ngày là cao so với thương tích của bà nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức 100.000 đồng/ngày, tổng cộng 1.000.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của bà B trong thời gian nằm viện 06 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng với số tiền 1.200.000 đồng Hội đồng xét xử xét thấy bà B bán trái cây tại chợ, mức thu nhập bà đưa ra là phù hợp với mức lao động phổ thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền công của người chăm sóc trong thời gian nằm viện 06 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng với số tiền 1.200.000 đồng, trong thời gian nằm viện bà B có thuê em gái là chị Phạm Thị Kim A chăm sóc, Hội đồng xét xử xét thấy đây là mức thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 29.800.000 đồng, Hội đồng xét xử thương tích của bà B không lớn, nguyên nhân ban đầu do bà B gây ra nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 1 tháng lương cơ sở là 1.800.000 đồng là phù hợp.

Đối với thiệt hại về trái cây 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy bà B không đưa ra chứng cứ về số thiệt hại này, mặt khác theo bà trình bày số trái cây này được giao tại nhà khi bà nằm viện. Bà đã biết không thể bán được số trái cây này nhưng bà không tìm cách để khắc phục mà bỏ mặc. Do đó bà yêu cầu bồi thường khoản này là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tổng cộng các khoản thiệt hại thực tế và có căn cứ theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là: 8.003.844 đồng.

Do cả hai đều có lỗi nên bà B, ông T cùng phải chịu đối với số thiệt hại này, cụ thể bà B và ông T mỗi người phải chịu 4.001.922 đồng. Bà Bích tự chịu trách nhiệm đối với thiệt hại của mình. Ông T phải bồi thường cho bà B 4.001.922 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của bà B về việc yêu cầu ông T phải bồi thường số tiền còn lại là: 44.001.922 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị Ngọc B không phải chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận; bị đơn ông Phạm T thuộc diện người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm T bồi thường cho bà Phạm Thị Ngọc B 4.001.922 đồng (*bốn triệu không trăm lẻ một nghìn chín trăm hai mươi hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án chậm thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Phạm T phải bồi thường số tiền còn lại là 44.001.922 đồng.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc B và ông Phạm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Hồng Mỹ